

Hà Nội, ngày tháng năm

**BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN QUYỀN,
PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, VIỆC ĐẢM
BẢO BÌNH ĐẲNG GIỚI, CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRONG
DỰ ÁN LUẬT THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (THAY THẾ)**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã tiến hành đánh giá về thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc trong dự án Luật Thuế thu nhập cá nhân (thay thế). Kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

1.1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Luật Thuế thu nhập cá nhân (TNCN) hiện hành được Quốc hội khóa XII tại kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 21/11/2007 thay thế Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao và chính thức có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009. Trong quá trình thực hiện, để tháo gỡ kịp thời những vướng mắc phát sinh, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội (KT-XH) trong từng giai đoạn, Quốc hội đã ban hành Luật số 26/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế TNCN áp dụng từ 01/7/2013, Luật số 71/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế (trong đó có Luật Thuế TNCN) áp dụng từ ngày 01/01/2015. Tại một số Luật chuyên ngành khác cũng đã sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật Thuế TNCN như: Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 48/2024/QH15, Luật số 56/2025/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15. Ngoài ra, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) cũng đã ban hành Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 ngày 02/6/2020 về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế TNCN, áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2020.

Qua đánh giá kết quả thực hiện thời gian qua, có thể thấy chính sách thuế TNCN đã thể hiện và phát huy được vai trò là công cụ quan trọng trong việc thực hiện chính sách điều tiết, phân phối lại thu nhập trong xã hội, từng bước thu hẹp khoảng cách chênh lệch về thu nhập giữa các cá nhân trong xã hội, hướng tới công bằng xã hội theo chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã luôn quan tâm đến việc tiếp tục hoàn thiện, xây dựng một hệ thống chính sách thuế đồng bộ, thống nhất,

công bằng, hiệu quả, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Các văn kiện, nghị quyết của Đảng và Nhà nước gần đây đã đề ra nhiều chủ trương, định hướng quan trọng cho việc hoàn thiện hệ thống chính sách thuế nói chung, chính sách thuế TNCN nói riêng. Cụ thể như sau:

- Ngày 18/11/2016, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TW về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước (NSNN), quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững trong đó nhấn mạnh việc tập trung *“Hoàn thiện chính sách thu gắn với cơ cấu lại thu NSNN theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu nhất là các nguồn thu mới, phù hợp với thông lệ quốc tế...”*.

- Tại Chiến lược phát triển KT-XH 10 năm giai đoạn 2021-2030 và Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH 5 năm 2016-2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển KT-XH 5 năm 2021-2025 cũng đã đưa ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển KT-XH và định hướng cải cách hệ thống chính sách thuế như sau:

“Sửa đổi, bổ sung các luật về thuế, phí theo nguyên tắc thị trường, phù hợp với thông lệ quốc tế, gắn với cơ cấu lại nguồn thu, mở rộng cơ sở thuế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thuế và áp dụng mức thuế suất hợp lý, hướng tới một hệ thống thuế đồng bộ, có cơ cấu bền vững, bảo đảm huy động hợp lý các nguồn lực cho ngân sách nhà nước, đồng thời góp phần thiết lập môi trường cạnh tranh phù hợp với quá trình hội nhập, phát triển của nền kinh tế”.

“... Mở rộng cơ sở thu, bảo đảm tính công bằng, trung lập của chính sách thuế; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ các thủ tục nộp thuế, phí của người dân và doanh nghiệp”.

- Ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, trong đó có yêu cầu về việc hoàn thiện hệ thống chính sách thuế để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra. Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tại Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị cũng đã đề ra nhiệm vụ rà soát các quy định của Luật Thuế TNCN hiện hành để trình Quốc hội phương án sửa đổi, bổ sung trong năm 2025.

- Ngày 30/4/2025, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

- Ngày 04/5/2025, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân. Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 198/2025/QH15

ngày 17/5/2025 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

- Tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch tài chính quốc gia vay và trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021-2025 đã đề ra nhiệm vụ và giải pháp về cải cách hệ thống chính sách thuế như sau: *“Thực hiện các giải pháp khả thi để đạt tỷ lệ huy động cao hơn vào ngân sách nhà nước, khai thác các dự địa thu, mở rộng và chống xói mòn cơ sở thuế, đẩy mạnh chống thất thu, phấn đấu giảm tỷ lệ nợ đọng thuế dưới 5% tổng thu ngân sách nhà nước... Hạn chế việc lồng ghép các chính sách xã hội trong pháp luật về thuế. Rà soát, hoàn thiện các quy định ưu đãi thuế để tránh thất thu, bảo đảm minh bạch, công bằng, khả thi, phù hợp với xu thế phát triển và thông lệ quốc tế...”*.

- Tại Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 23/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030, trong đó đã đưa ra các giải pháp cụ thể đối với thuế TNCN là: *“Rà soát bổ sung đối tượng chịu thuế; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung theo hướng điều chỉnh số lượng và các mức thuế suất phù hợp với thu nhập chịu thuế phù hợp với bản chất của từng loại thu nhập, tạo điều kiện đơn giản trong quyết toán thuế TNCN cho cả người nộp thuế và cơ quan quản lý thuế, ngăn chặn các hành vi trốn, tránh thuế; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định về miễn, giảm thuế phù hợp với bối cảnh KT-XH của đất nước trong từng giai đoạn và thông lệ quốc tế”*.

Theo đó, Luật Thuế TNCN hiện hành cần được rà soát để kịp thời sửa đổi, bổ sung nhằm thể chế hóa đầy đủ chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước về cải cách hệ thống thuế nói chung và chính sách thuế TNCN nói riêng, góp phần cơ cấu lại NSNN theo hướng an toàn, bền vững, đồng thời, phát huy hiệu quả hơn vai trò của chính sách thuế TNCN trong hệ thống thuế, thực hiện điều tiết thu nhập của các cá nhân một cách hợp lý, phù hợp với xu hướng phát triển và bối cảnh KT-XH trong từng thời kỳ.

1.2. Cơ sở thực tiễn

Kể từ khi ban hành năm 2007 đến nay, Luật Thuế TNCN đã được rà soát sửa đổi, bổ sung vào các năm 2012, 2014 theo các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế TNCN số 26/2012/QH13 (áp dụng từ 01/7/2013); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Luật về thuế số 71/2014/QH13 (áp dụng từ 01/01/2015). Tại một số Luật chuyên ngành khác cũng đã sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật Thuế TNCN như: Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 48/2024/QH15, Luật số 56/2025/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15. Ngoài ra, UBTVQH cũng đã ban hành Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 ngày 02/6/2020 về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế TNCN (áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2020). Nhờ đó, đã góp phần quan trọng trong điều tiết thu nhập của các tầng lớp dân cư; đảm bảo đồng viên một cách hợp lý thu nhập dân cư; khuyến khích minh bạch các nguồn thu nhập của cá nhân trong lao động, sản xuất, kinh doanh, làm giàu chính đáng. Việc thực hiện chính sách thuế TNCN có tính đến các bước đi phù hợp với tình hình KT-XH và thông lệ quốc tế, nhờ đó đã đồng viên kịp thời các nguồn lực

cho NSNN giải quyết tốt hơn các vấn đề xã hội. Về cơ bản, việc thực hiện Luật Thuế TNCN trong giai đoạn vừa qua đã đạt được các mục tiêu khi ban hành Luật (bao gồm cả những lần sửa đổi, bổ sung) như:

- Quá trình sửa đổi, bổ sung chính sách thuế TNCN đã được thực hiện theo đúng các chủ trương, định hướng cải cách hệ thống thuế, phí và lệ phí được xác định trong các văn kiện, nghị quyết nêu trên của Đảng và Nhà nước, đồng thời đã bám sát các mục tiêu cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011-2020.

- Thực hiện chính sách thuế TNCN nhằm tăng cường công tác kiểm soát, phân phối thu nhập và điều tiết vĩ mô nền kinh tế. Việc áp dụng thuế TNCN thời gian qua đã góp phần đảm bảo tính hợp lý, công bằng, hiệu quả của hệ thống chính sách thuế và hạn chế sự gia tăng khoảng cách chênh lệch giàu nghèo giữa các tầng lớp dân cư; đồng thời Nhà nước cũng nắm được thông tin về thu nhập của cá nhân góp phần phòng chống tham nhũng, vi phạm pháp luật.

- Việc thực hiện chính sách thuế TNCN nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH và hội nhập kinh tế quốc tế. Việc thực hiện, hoàn thiện chính sách thuế TNCN đã góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ điều tiết thu nhập, đảm bảo công bằng xã hội; qua đó góp phần giải quyết tốt các mối quan hệ giữa tiết kiệm, đầu tư và tiêu dùng, giữa tăng trưởng với công bằng xã hội và xóa đói giảm nghèo, đảm bảo phát triển KT-XH ổn định, bền vững và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế.

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm về việc thực hiện nghĩa vụ thuế, tạo thói quen cho người dân về thực hiện nghĩa vụ thuế TNCN. Cùng với việc tăng cường các biện pháp tuyên truyền chính sách thuế trên các phương tiện thông tin đại chúng, thời gian qua nhiều đối tượng nộp thuế đã ý thức trách nhiệm của cá nhân về nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước. Công tác quản lý thu thuế của cơ quan thuế từng bước được cải tiến tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế.

- Thực hiện chính sách thuế TNCN nhằm đảm bảo ổn định nguồn lực cho NSNN. KT-XH càng phát triển, hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng thì nhu cầu chi tiêu của Nhà nước để giải quyết các vấn đề an ninh, quốc phòng, an sinh xã hội, phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế... cũng ngày càng gia tăng. Thuế TNCN cũng đã góp phần nâng cao tỷ trọng thu nội địa để ổn định thu cho NSNN trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

- Chính sách thuế TNCN đã được sử dụng một cách linh hoạt, hiệu quả để hỗ trợ cho cá nhân, người lao động trong những giai đoạn khó khăn, tăng trưởng chậm. Tại những thời điểm khó khăn của nền kinh tế, một số chính sách về miễn, giảm, gia hạn thời hạn nộp thuế TNCN cũng đã được Bộ Tài chính trình Chính phủ, trình Quốc hội ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền nhằm hỗ trợ các cá nhân vượt qua khó khăn, ổn định và phát triển đầu tư, kinh doanh, đặc biệt là trong giai đoạn 2011-2013 khi nền kinh tế phải ứng phó với các tác động bất lợi của tình hình kinh tế vĩ mô và trong 5 năm gần đây trước các ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh Covid-19.

Việc thực hiện Luật Thuế TNCN hiện hành thời gian qua đã thể hiện và

phát huy được vai trò của thuế TNCN là một sắc thuế quan trọng trong hệ thống chính sách thuế của Việt Nam hiện nay. Tuy nhiên, trong tiến trình phát triển, hội nhập những năm gần đây và do sự biến động nhanh của kinh tế - chính trị thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng, Luật Thuế TNCN hiện hành cũng đã phát sinh một số điểm hạn chế, bất cập cần được nghiên cứu để rà soát, sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn, đáp ứng được các yêu cầu về cải cách thuế TNCN đang đặt ra, đảm bảo tính minh bạch, bao gồm các quy định liên quan đến thu nhập chịu thuế; thu nhập được miễn thuế; cơ sở tính thuế và phương pháp xác định số thuế phải nộp đối với một số khoản thu nhập; biểu thuế suất thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công; mức giảm trừ gia cảnh cho người nộp thuế và người phụ thuộc.

Một số quy định của Luật Thuế TNCN hiện hành cũng cần phải được điều chỉnh cho phù hợp với quy định của Luật Đất đai năm 2024, Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật NSNN, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế TNCN, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính... và gần đây là Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân. Qua đó, đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống pháp luật.

Bên cạnh đó, một số quy định về phạm vi, đối tượng chịu thuế trong Luật Thuế TNCN chưa bao quát được các khoản thu nhập chịu thuế mới phát sinh; mức điều tiết thu nhập của một số loại thu nhập qua quá trình thực hiện cũng đã bộc lộ vướng mắc nên cần phải có những sự điều chỉnh cho phù hợp với xu hướng cải cách thuế quốc tế hiện nay và trong mối tương quan với các nguồn thu nhập khác nhau của cá nhân để thực hiện mở rộng cơ sở thuế và đảm bảo động viên hợp lý nguồn lực cho NSNN.

Trong giai đoạn vừa qua, hội nhập kinh tế quốc tế đã trở thành một trong những động lực quan trọng để phát triển đất nước, thu hút nguồn nhân lực, nguồn vốn, nguồn công nghệ cao, nâng cao nhận thức và cải thiện năng lực của các doanh nghiệp trong nền kinh tế. Cạnh tranh về nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực khoa học, công nghệ, nhân lực chất lượng cao giữa các quốc gia ngày càng gay gắt. Cùng với đó, sự xuất hiện của những khoản thu nhập phát sinh qua các mô hình kinh doanh mới, hoạt động thương mại điện tử qua biên giới cũng đang đặt ra một số yêu cầu đối với việc hoàn thiện hệ thống chính sách thuế TNCN. Gần đây, nhiều quốc gia trên thế giới, bao gồm cả các nước phát triển và đang phát triển, đã liên tục đưa ra các biện pháp cải cách về chính sách thuế TNCN để thích ứng với các xu thế này.

Theo đó, Luật Thuế TNCN hiện hành cũng cần phải được rà soát để sửa

đổi, bổ sung cho phù hợp với bối cảnh KT-XH trong nước những năm tới đây cũng như xu thế cải cách chính sách thuế TNCN trên thế giới hiện nay. Qua đó, góp phần phát huy hiệu quả vai trò của sắc thuế này trong tổng thể hệ thống chính sách thuế của Việt Nam; thực hiện động viên hợp lý, hiệu quả nguồn lực cho NSNN để cùng với các nguồn lực khác đáp ứng ngày càng tốt hơn các nhiệm vụ chi NSNN, nhất là chi cho công tác xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội và hỗ trợ cho các địa phương khó khăn.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

2.1. Mục đích đánh giá

- Về thủ tục hành chính:

Đánh giá sự đơn giản, thuận tiện, công khai, minh bạch và hiệu quả của các thủ tục hành chính, nhằm giảm bớt gánh nặng cho người dân và doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

- Về việc phân quyền, phân cấp:

Đánh giá việc phân chia quyền lực và trách nhiệm giữa các cấp chính quyền, đảm bảo sự phù hợp với tình hình thực tế, tăng tính chủ động, sáng tạo của các địa phương, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Về ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

Đánh giá hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, quản lý nhà nước, và thúc đẩy sự phát triển của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Về việc bảo đảm bình đẳng giới:

Đánh giá việc thực hiện các chính sách tại dự án Luật Thuế TNCN (thay thế) về bình đẳng giới, đảm bảo quyền và cơ hội bình đẳng giữa nam và nữ theo chủ trương của Đảng và Nhà nước đã đề ra.

- Về chính sách dân tộc:

Đánh giá việc thực hiện các chính sách dân tộc, đảm bảo sự công bằng, bình đẳng, tôn trọng và phát triển văn hóa, kinh tế, xã hội giữa các dân tộc của đất nước.

2.2. Yêu cầu đánh giá

- Việc đánh giá đảm bảo tính khách quan, công bằng, minh bạch và toàn diện.

- Việc đánh giá đảm bảo tính hiệu quả, đúng, trúng đối tượng, phù hợp với thực tiễn.

- Việc đánh giá cần đảm bảo tính toàn diện, tổng thể của các đối tượng chịu sự đánh giá.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá tác động thủ tục hành chính

Việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về thuế TNCN tại dự thảo Luật nhằm thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về mở rộng cơ sở thuế, đảm bảo bền vững nguồn thu NSNN, thực hiện điều tiết thu nhập một cách hợp lý, đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH của đất nước; đảm bảo phù hợp với thông lệ quốc tế về cải cách chính sách thuế TNCN và xu hướng phát triển; đảm bảo tính minh bạch, ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế và cơ quan thuế trong việc tuân thủ pháp luật về thuế TNCN, qua đó thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính.

Dự thảo Luật Thuế TNCN (thay thế) dự kiến sửa đổi, bổ sung 30 điều trên tổng số 35 điều của Luật Thuế TNCN hiện hành, trong đó đều là các quy định về chính sách thuế TNCN, không bổ sung các quy định mới có liên quan đến thủ tục hành chính áp dụng đối với tổ chức, cá nhân. Ngoài ra, như báo cáo ở trên, tại dự thảo Luật cũng đã lược bỏ một số nội dung liên quan đến quản lý thuế TNCN đã được quy định tại Luật Quản lý thuế để thống nhất thực hiện theo quy định tại Luật này nhằm đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

2. Việc phân quyền, phân cấp

Liên quan đến phân cấp, phân quyền, dự thảo Luật đưa ra một số quy định giao Chính phủ như tại Luật Thuế TNCN hiện hành (như giao Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung cụ thể về người nộp thuế, thu nhập chịu thuế, thu nhập được miễn thuế, giảm thuế và căn cứ tính thuế...), đồng thời tại dự thảo Luật bổ sung thẩm quyền cho Chính phủ, Bộ Tài chính và một số Bộ, ngành liên quan quyết định một số nội dung cụ thể:

2.1. Giao Chính phủ quy định mức giảm trừ gia cảnh, ngưỡng doanh thu kinh doanh không phải nộp thuế TNCN; phạm vi xác định các khoản đóng góp từ thiện, nhân đạo được giảm trừ, các khoản giảm trừ đặc thù khác; mức đóng góp bảo hiểm tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội hoặc quỹ có tính chất an sinh xã hội, mua bảo hiểm hưu trí tự nguyện, bảo hiểm nhân thọ của người lao động

- Cùng với việc nghiên cứu bổ sung vào thu nhập chịu thuế đối với một số khoản thu nhập khác của cá nhân ngoài các loại thu nhập chịu thuế đã được quy định tại Luật Thuế TNCN hiện hành như thu nhập từ chuyển nhượng, thanh lý tài sản, quyền tài sản là tên miền internet, quyền tài sản là tài sản số (tài sản ảo, tài sản mã hóa),... để đảm bảo để bao quát các trường hợp trên thực tế có thể phát sinh mà tại thời điểm ban hành Luật có thể chưa xuất hiện trên thực tế, có thể nghiên cứu giao Chính phủ quy định các khoản thu nhập mới có tính chất đặc thù để đảm bảo linh hoạt, phù hợp với thực tế.

- Nghiên cứu phương án giao Chính phủ quy định mức giảm trừ gia cảnh, ngưỡng doanh thu kinh doanh không phải nộp thuế TNCN để đảm bảo linh hoạt, chủ động điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn và yêu cầu phát triển KT-XH của đất nước trong từng thời kỳ.

- Việc bổ sung phạm vi xác định các khoản đóng góp từ thiện, nhân đạo được giảm trừ để thúc đẩy người lao động có điều kiện thuận lợi tham gia hỗ trợ, mở rộng các quỹ xã hội, quỹ từ thiện của Chính phủ góp phần thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ đối tượng có hoàn cảnh khó khăn; bổ sung quy định cho phép người nộp thuế được trừ một số khoản chi trong năm ở mức độ phù hợp như các khoản chi phí về y tế, giáo dục... trước khi tính thuế nhằm tạo điều kiện cho người nộp thuế tiết giảm được một phần chi phí cho các hoạt động này phù hợp với thực tiễn phát sinh cũng như tình hình kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.

- Giao Chính phủ quy định mức đóng góp tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội hoặc quỹ có tính chất an sinh xã hội, mua bảo hiểm hưu trí tự nguyện, bảo hiểm nhân thọ cho người lao động được tính trừ trước khi xác định thu nhập tính thuế TNCN (hiện hành đang quy định tại Nghị định và cũng đồng bộ với Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 vừa được Quốc hội thông qua ngày 14/6/2025 cũng giao Chính phủ quy định mức đóng góp được tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp).

2.2. Giao các Bộ, ngành

- Bộ Tài chính: Dự kiến phân cấp giao Bộ Tài chính một số nội dung đang quy định tại Nghị định về thuế TNCN hiện hành như: mức thu nhập thấp để xác định người phụ thuộc được giảm trừ gia cảnh; mức tạm khấu trừ thuế TNCN đối với các khoản thu nhập vãng lai phát sinh không thường xuyên của cá nhân; điều kiện, tiêu chí đối với chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình, dự án ODA không hoàn lại, viện trợ phi chính phủ nước ngoài, nhân viên Việt Nam làm việc cho cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên Hợp quốc được miễn thuế TNCN.

- Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ quy định cụ thể điều kiện, tiêu chí xác định cá nhân là chuyên gia, nhà khoa học, nhân lực CNC, nhân lực có trình độ cao để làm căn cứ xác định đối tượng được giảm thuế.

Tại dự thảo Luật đã đề xuất bổ sung quy định về giảm thuế trong một số trường hợp để thực hiện các chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước về thu hút nguồn nhân lực trình độ cao trong một số lĩnh vực của nền kinh tế, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo định hướng của Nhà nước. Để chính sách giảm thuế này được thực hiện đúng đối tượng thì cần nghiên cứu để có quy định về tiêu chí xác định cá nhân là chuyên gia, nhà khoa học, nhân lực CNC, nhân lực có trình độ cao làm cơ sở cho việc thực hiện chính sách. Việc xác định cá nhân là nhân lực CNC, nhân lực có trình độ cao phụ thuộc vào nhiều tiêu chí cũng như các định hướng phát triển của đất nước trong từng giai đoạn.

- Bộ Khoa học và Công nghệ quy định nội hàm khái niệm, tiêu chí, điều kiện, nội dung hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, công ty quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức trung

gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo để có cơ sở xác định thu nhập của cá nhân phát sinh từ các tổ chức này.

3. Việc bảo đảm bình đẳng giới

Các nội dung tại dự thảo Luật Thuế TNCN (thay thế) không quy định các vấn đề liên quan đến chính sách giới nên không có tác động về giới, không ảnh hưởng đến việc thực hiện chính sách bình đẳng giới của Đảng và Nhà nước.

4. Việc thực hiện chính sách dân tộc

Các nội dung tại dự thảo Luật Thuế TNCN (thay thế) bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các dân tộc; bình đẳng, không tạo ra sự phân biệt giữa các dân tộc; bảo đảm điều kiện phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo định hướng, chủ trương của Đảng và Nhà nước./.